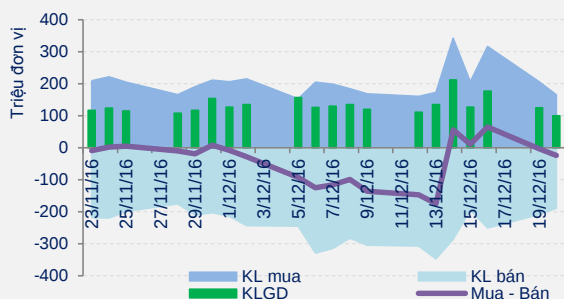
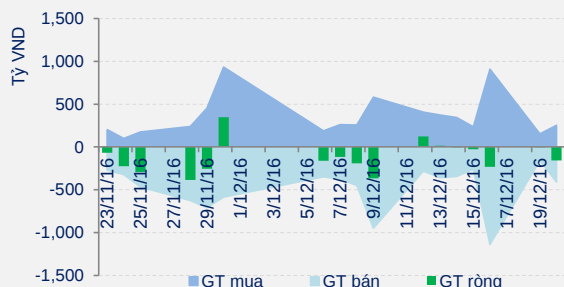


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/12/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	662.66	79.76
% Thay đổi	↓ -1.73%	↓ -0.23%
KLGD (CP)	99,954,175	35,330,416
GTGD (tỷ đồng)	2,110.29	319.65
Tổng cung (CP)	189,379,320	59,222,500
Tổng cầu (CP)	165,154,970	55,961,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,179,260	441,007
KL mua (CP)	4,754,670	375,270
GTmua (tỷ đồng)	252.95	6.92
GT bán (tỷ đồng)	410.88	6.72
GT ròng (tỷ đồng)	(157.93)	0.20

Tương quan cung cầu **HOSE**

Giá trị Giao dịch NĐTNN **HOSE**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.30%	10.1	1.9	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.22%	20.4	3.8	34.1%
Dầu khí	↓ -0.58%	13.6	0.6	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.25%	19.4	4.1	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.25%	25.0	2.9	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -3.61%	20.1	7.2	20.4%
Ngân hàng	↓ -0.31%	12.8	1.7	4.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.70%	10.5	2.0	12.0%
Tài chính	↓ -1.90%	25.4	2.7	17.4%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.36%	19.5	2.6	1.6%
VN - Index	↓ -1.73%	16.7	4.2	104.1%
HNX - Index	↓ -0.23%	9.8	1.6	-4.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 11,67 điểm (1,73%) xuống 662,66 điểm; HNX-Index giảm 0,17 điểm (0,22%) xuống 79,76 điểm. Giá trị giao dịch trên 2 sàn đạt 2.439 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 135 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 307 tỷ đồng. HQC khớp lệnh nhiều nhất thị trường với hơn 17 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường ở mức tiêu cực với 170 mã tăng, 121 mã tham chiếu, 253 mã giảm. Diễn biến thị trường rất tiêu cực trong phiên hôm nay, với đà bán ra mạnh dần về cuối phiên giao dịch. Cổ phiếu SAB và VNM là hai nhân tố chính đóng góp chủ yếu vào số điểm giảm của VN-Index. SAB giảm sàn về mức 197.200 đồng, VNM giảm 4.200 đồng về mức 124.600 đồng. Bên cạnh đó, sắc đỏ cũng bao trùm một loạt các cổ phiếu lớn khác như VIC giảm 2,2%, GAS giảm 2%, BVH giảm 3,6%, VCG giảm 2,1%, PVS giảm 1,2%. Ở chiều tích cực, vẫn le lói có những điểm sáng trong phiên như MWG tăng 2,4%, ROS tăng 0,8%, SBT tăng 2,7%, SHB tăng 2,1%. Cổ phiếu các nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, cao su, thép, bia để giảm điểm tiêu cực. Chỉ có cổ phiếu nhóm mía đường là giao dịch tích cực với tất cả cả cổ phiếu đều tăng giá. QNS có ngày chào sàn thành công khi tăng trần 40% lên mức 112.000 đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay, nên tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn và trung hạn của chỉ số lùi về mức tiêu cực. Trong phiên ngày mai, chỉ số sẽ dao động với vùng kháng cự gần nhất tại 663-665 điểm (MA10-20) và mốc hỗ trợ gần nhất tại 654 điểm (đáy phiên 13/12). Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức thấp, quan sát diễn biến thị trường trong phiên tới. Chú ý diễn biến tại hỗ trợ và kháng cự của VN-Index để có quyết định hợp lý.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch. Chỉ số chìm trong sắc đỏ với đà giảm tăng dần về cuối phiên, và kết phiên thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 11,67 điểm (1,73%) xuống 662,66 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/12/2016

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm sàn 14.800 đồng, VNM giảm 4.200 đồng, VIC giảm 950 đồng. Ở chiều ngược lại, MWG tăng 3.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong khoảng 30 phút đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất tại 80,34 điểm. Sau đó, chỉ số chìm trong sắc đỏ với đà giảm mạnh dần. Phiên ATC, lực bắt đáy xuất hiện thu hẹp đà giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,17 điểm (0,22%) xuống 79,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG giảm 300 đồng, PVS giảm 200 đồng, BTS giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 158 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,4 triệu cổ phiếu. VNM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 125 tỷ đồng tương ứng với 995 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 32,6 tỷ đồng tương ứng với 774 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SAB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 32,6 tỷ đồng tương ứng với 159 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 200 triệu đồng. CVT là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 35 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 717 triệu đồng tương ứng với 43,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là mã bị bán ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 201 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

- Cục Quản lý cạnh tranh, Bộ Công Thương đã có buổi làm việc với hơn 20 doanh nghiệp ngành thép, Hiệp hội thép Việt nam để xem xét về kiến nghị điều tra mở rộng phạm vi áp dụng thuế tự vệ thương mại đối với mặt hàng thép cuộn mã HS 7213.91.90. Các ý kiến của doanh nghiệp sẽ được tổng hợp đến hết ngày 31/12/2016 trước khi đưa ra thảo luận và trình lên Văn phòng Chính phủ.

- Theo số liệu thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu 10 nhóm hàng chủ yếu trong 11 tháng/2016 đạt hơn 114,9 tỷ USD, chiếm 71,8% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Trong đó, lớn nhất là nhóm hàng điện thoại các loại và linh kiện (31,6 tỷ USD); tiếp theo là hàng dệt may (21,56 tỷ USD), máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (16,68 tỷ USD).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Với phiên giảm điểm mạnh của VN-Index, tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số đã lùi về mức tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 663 điểm (MA10). Tín hiệu trong trung hạn cũng lùi về mức tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 665 điểm (MA20). Xu hướng dài hạn của VN-Index vẫn ở mức trung tính với kháng cự tại 668 điểm (MA100) và hỗ trợ tại 640 điểm (MA200). Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, VN-Index có thể hồi phục nhẹ về vùng kháng cự trong khoảng 663-665 điểm (MA10-20), nếu kịch bản tiêu cực xảy ra thì hỗ trợ gần nhất của chỉ số ở tại 654 điểm (đáy phiên giao dịch ngày 13/12).

HNX-Index:



Với phiên giảm điểm nhẹ của HNX-Index, tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số vẫn ở mức tích cực với vùng hỗ trợ tại 79,2-79,4 điểm (MA5-10). Tín hiệu trong trung hạn vẫn duy trì ở mức tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 79,9 điểm (MA20). HNX-Index vẫn trong một thị trường giá xuống (bear market) với kháng cự tạo ra bởi đường MA200 ở mức 82,4 điểm. Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, HNX-Index có thể hồi phục nhẹ về mốc kháng cự gần nhất tại 79,9 điểm (MA20), nếu thất bại thì vùng 79,2-79,4 điểm sẽ là hỗ trợ gần nhất của chỉ số.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ 35 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,08 - 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 20/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.148 đồng, không đổi so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 55 phút (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay giảm 8,05 USD/ounce tương ứng 0,7% xuống 1.134,65 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ 55 phút (giờ Việt Nam), chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,28 điểm tương ứng 0,27% lên 103,35 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0386 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2374 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 118,18 JPY.

Giá dầu thế giới tăng giảm trái chiều

Tại thời điểm 15 giờ 55 phút (giờ Việt Nam), giá dầu thô nặng Brent Oil giao ngay tăng 0,05 USD tương ứng 0,05% lên 54,97 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude Oil giao ngay giảm 0,08 USD tương ứng 0,15% xuống 52,98 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết phiên giao dịch ngày 19/12, Chỉ số Dow Jones tăng 39,65 điểm tương ứng 0,2% lên 19.883,06 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 20,28 điểm tương ứng 0,37% lên 5.457,44 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,46 điểm tương ứng 0,2% lên 2.262,53 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.5	-1.9%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

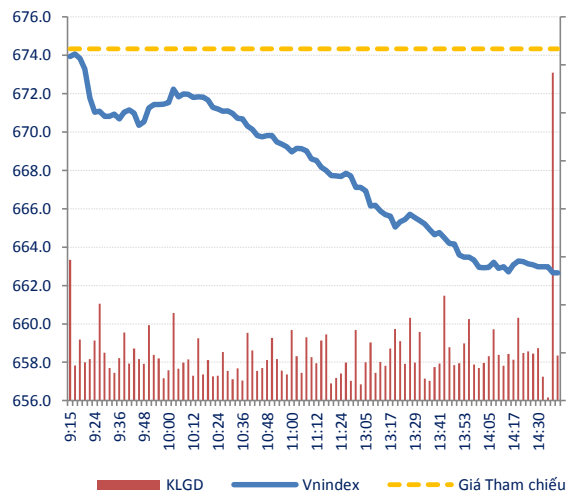
CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

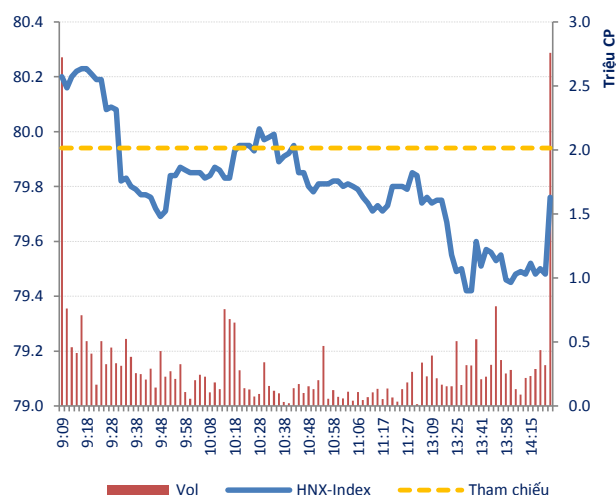


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

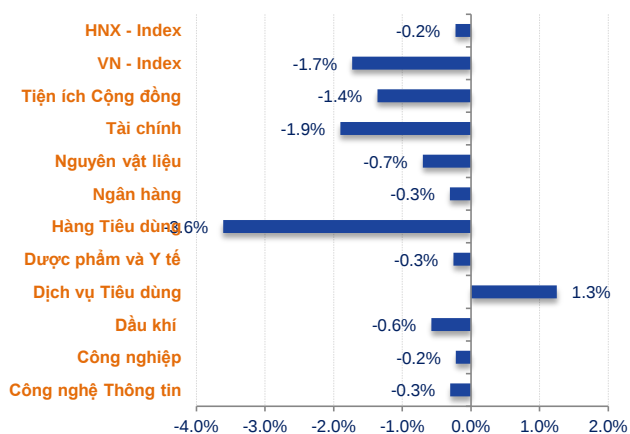
KLGD và VN-Index trong phiên



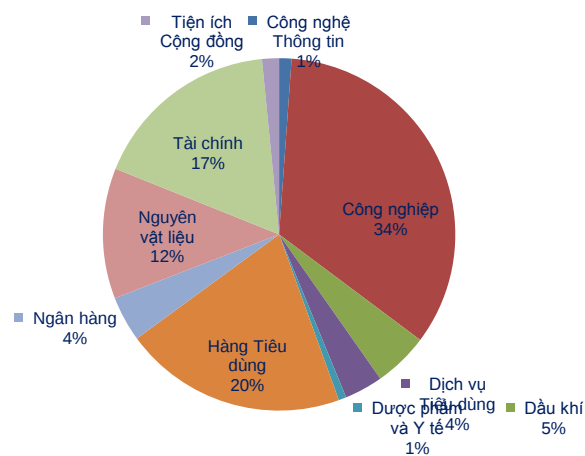
KLGD và HNX-Index trong phiên



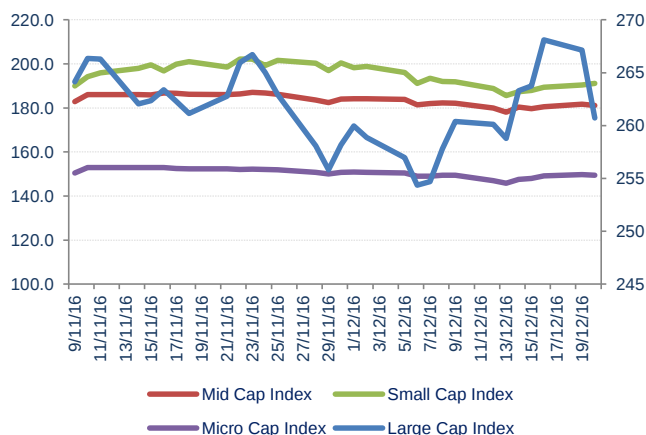
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



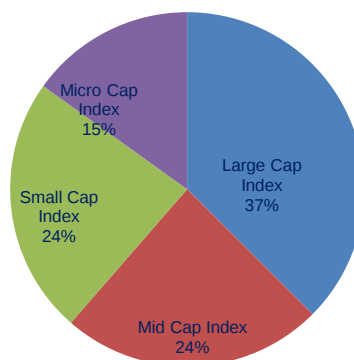
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	224,970	VNM	995,200
2	VHC	216,000	KBC	793,290
3	SAB	159,380	VIC	773,610
4	VNG	152,000	HPG	249,770
5	BFC	141,320	BID	228,230

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	43,700	VND	201,000
2	CVT	35,400	PVS	62,800
3	DC2	19,000	PGS	29,000
4	TFC	19,000	PLC	25,700
5	PMB	18,100	UNI	2,020

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	2.40	2.36	↓ -1.67%	17,211,480
FLC	5.17	5.07	↓ -1.93%	5,534,970
ITA	3.80	3.69	↓ -2.89%	4,191,010
VNM	128.80	124.60	↓ -3.26%	3,131,290
ROS	106.60	107.50	↑ 0.84%	2,643,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.60	2.60	→ 0.00%	3,844,521
PVS	17.00	16.80	↓ -1.18%	3,776,753
SHB	4.80	4.90	↑ 2.08%	3,569,130
DCS	2.30	2.50	↑ 8.70%	3,394,050
CEO	12.70	12.40	↓ -2.36%	1,790,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGR	2.15	2.30	0.15	↑ 6.98%
SCD	48.80	52.20	3.40	↑ 6.97%
EMC	10.90	11.65	0.75	↑ 6.88%
MDG	11.00	11.75	0.75	↑ 6.82%
ICF	2.51	2.68	0.17	↑ 6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.30	5.50	1.20	↑ 27.91%
SEB	34.00	37.40	3.40	↑ 10.00%
LCS	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
VIE	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
VFR	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDO	17.15	15.95	-1.20	↓ -7.00%
SAB	212.00	197.20	-14.80	↓ -6.98%
ATG	10.05	9.35	-0.70	↓ -6.97%
TTF	6.03	5.61	-0.42	↓ -6.97%
BRC	10.50	9.77	-0.73	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	42.30	38.10	-4.20	↓ -9.93%
VMC	29.70	26.80	-2.90	↓ -9.76%
TET	35.90	32.40	-3.50	↓ -9.75%
VAT	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%
DLR	11.50	10.40	-1.10	↓ -9.57%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	17,211,480	15.4%	1,480	1.6	0.2
FLC	5,534,970	13.4%	1,731	2.9	0.4
ITA	4,191,010	0.3%	29	125.6	0.3
VNM	3,131,290	43.1%	6,521	19.1	8.8
ROS	2,643,300	6.9%	382	281.1	10.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	3,844,521	-0.5%	(55)	-	0.3
PVS	3,776,753	8.9%	2,366	7.1	0.7
SHB	3,569,130	7.4%	901	5.4	0.4
DCS	3,394,050	1.8%	189	13.2	0.2
CEO	1,790,100	14.1%	2,109	5.9	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGR	↑ 7.0%	-31.1%	(2,674)	-	0.3
SCD	↑ 7.0%	19.1%	4,522	11.5	2.2
EMC	↑ 6.9%	2.0%	235	49.7	1.1
MDG	↑ 6.8%	5.9%	831	14.1	0.9
ICF	↑ 6.8%	-5.5%	(751)	-	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.9%	2,589	2.1	0.3
SEB	↑ 10.0%	15.5%	2,806	13.3	2.9
LCS	↑ 10.0%	1.7%	142	15.5	0.3
VIE	↑ 10.0%	-12.4%	(1,096)	-	0.5
VFR	↑ 9.8%	-9.3%	(1,680)	-	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	224,970	1.2%	424	50.7	0.6
VHC	216,000	23.7%	5,718	9.5	2.1
SAB	159,380	28.1%	6,335	31.1	9.4
VNG	152,000	5.2%	682	20.5	1.3
BFC	141,320	23.2%	4,503	6.9	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	43,700	6.9%	1,411	11.6	0.8
CVT	35,400	35.0%	5,563	7.2	2.4
DC2	19,000	23.3%	2,654	2.0	0.4
TFC	19,000	23.2%	3,003	2.6	0.5
PMB	18,100	14.5%	1,897	6.8	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	180,851	43.1%	6,521	19.1	8.8
SAB	126,461	28.1%	6,335	31.1	9.4
VCB	125,742	14.3%	1,875	18.6	2.7
GAS	121,689	11.7%	2,618	24.3	3.0
VIC	110,388	4.6%	731	57.2	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,760	8.8%	1,189	14.3	1.2
VCS	7,920	51.6%	11,233	11.8	5.2
PVS	7,505	8.9%	2,366	7.1	0.7
VCG	6,140	5.5%	906	15.3	1.1
NTP	5,808	22.5%	5,240	14.9	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	0.04	15.4%	1,480	1.6	0.2
TCM	0.04	12.6%	2,259	7.0	0.9
MDG	0.04	5.9%	831	14.1	0.9
SVT	0.03	2.0%	229	31.7	0.6
HAR	0.03	2.2%	232	11.4	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	6.64	3.6%	439	5.9	0.2
HKB	4.91	3.0%	384	5.7	0.2
TFC	3.82	23.2%	3,003	2.6	0.5
VCG	3.64	5.5%	906	15.3	1.1
KTS	3.61	30.1%	8,323	4.9	1.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
